

Số: 35/2024/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 11 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến,  
giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến,  
giáo dục pháp luật;

Thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của  
Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày  
20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong  
công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của  
cán bộ, Nhân dân;

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định một số giải pháp nâng cao hiệu  
quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo  
thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 222/BC-UBND  
ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình  
ý kiến thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của  
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số biện pháp nâng  
cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

1. Xây dựng nguồn nhân lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường về số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đáp ứng yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình mới. Hằng năm, phấn đấu đạt:

a) 100% đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lý thông tin, báo chí, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp huyện, công chức làm công tác pháp chế các sở, ban, ngành, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng, kiến thức pháp luật chuyên ngành, kiến thức pháp luật mới ban hành, đảm bảo hoạt động theo hướng chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương.

b) Quan tâm bồi dưỡng, công nhận báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; ưu tiên người tại chỗ, người dân tộc thiểu số, người có uy tín, nhất là những người có phương pháp, kỹ năng tuyên truyền miệng về pháp luật.

2. Nâng cao hiệu quả vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp (*gọi tắt là Hội đồng phối hợp*) và các thành viên của Hội đồng phối hợp đảm bảo tính thiết thực, tránh hình thức; xác định rõ vị trí, nhiệm vụ, phát huy vai trò chủ động của các thành viên của Hội đồng phối hợp, các sở, ngành, địa phương trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với địa bàn, nhóm đối tượng, độ tuổi, nghề nghiệp; tập trung vào một số lĩnh vực pháp luật quan trọng, có trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Kết hợp các phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật truyền thống (phổ biến pháp luật trực tiếp, hội thi/cuộc thi, tài liệu pháp luật, các tranh ảnh trực quan sinh động, hệ thống loa truyền thanh không dây...) và hiện đại (hội nghị trực tuyến, video, clip, trên Cổng/trang thông tin điện tử, website, nền tảng mạng xã hội...). Kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới. Duy trì, phát huy kết quả thực hiện đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Cơ bản Nhân dân trên địa bàn tỉnh được phổ biến, giáo dục pháp luật

thông qua các hình thức phù hợp; 100% các trường học trên địa bàn tỉnh tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên về các lĩnh vực pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống tệ nạn xã hội, an ninh mạng, quyền trẻ em, nhằm giáo dục nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, tạo thói quen xử sự theo pháp luật của học sinh, sinh viên.

b) 100% dự thảo các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định được cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tổ chức truyền thông từ khi lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đến khi thông qua, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) 100% các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh mới ban hành được phổ biến rộng rãi đến các đối tượng chịu sự tác động, điều chỉnh của văn bản.

d) 100% cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị kiến thức pháp luật theo lĩnh vực hoạt động chuyên ngành và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của mình.

đ) 100% vụ việc liên quan đến các điểm nóng vi phạm pháp luật, khiếu kiện kéo dài, vụ việc liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng phục vụ công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh được phổ biến, giáo dục pháp luật.

e) 100% người đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam và Nhà tạm giữ Công an các huyện, thành phố; người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; người bị phạt tù được hưởng án treo; người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cấm đi khỏi nơi cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; người được đặc xá, tha tù về cư trú, sinh sống tại địa phương; người phải thi hành án dân sự được phổ biến, giáo dục các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, xử lý vi phạm hành chính.

4. Phát huy vai trò của các cơ quan Tư pháp, Công an, Quân đội, Thi hành án trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao (đảm bảo, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; hoạt động xét xử, kiểm sát; thi hành án).

5. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá

hàng năm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phê bình, chấn chỉnh, xử lý nghiêm hành vi vi phạm (nếu có). Nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

6. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong đó, chú trọng triển khai có hiệu quả Đề án "*Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030*" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2024; Đề án "*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027*" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022.

7. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các cấp đảm bảo kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm tại địa phương, cơ quan, đơn vị theo hướng tăng tỷ lệ thích hợp hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khai thác, huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; ban hành và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện hiệu quả, bảo đảm thực hiện đạt các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

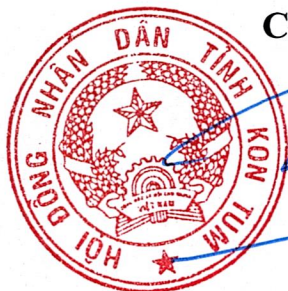
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Kon Tum;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT,CTHĐ, TH.



**CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Trang**